

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 28/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 24/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Ngọc Đ** – Sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang C** – Sinh năm 19xx - Địa chỉ: Tổ Y, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị Ngọc Đ trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang C tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2019; đến tháng 02 năm 2020 ông bà đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại tổ Y, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, là nhà của cha

mẹ chồng. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, có những lời nói xúc phạm và đánh đập vợ nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2020 đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, bà Đ xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quang C.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quang C tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn là ông Nguyễn Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc Đ về việc ly hôn với ông Nguyễn Quang C; con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Nguyễn Quang C có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Nguyễn Quang C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Nguyễn Quang C tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày

19/02/2020). Hôn nhân giữa bà Đ và ông C đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phạm Thị Ngọc Đ kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Quang C. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống, do thiếu sự quan tâm và tôn trọng nhau nên giữa bà Đ và ông C thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không khắc phục được, dẫn đến vợ chồng sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm và yêu thương nhau. Biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương nơi bà Đ, ông C chung sống cũng thể hiện giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Ngọc Đ xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quang C đến để hòa giải nhưng ông C vẫn vắng mặt chứng tỏ ông C không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc Đ.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc Đ xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phạm Thị Ngọc Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc Đ đối với ông Nguyễn Quang C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Nguyễn Quang C.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc Đ xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phạm Thị Ngọc Đ phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009022 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Phạm Thị Ngọc Đ đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Quang C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo